TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/DS-ST

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Đỗ Thị Nga

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là V); địa chỉ: phố T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T -Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, trung tâm thu hồi nợ - khối tín dụng tiêu dùng- Ngân hàng Thương mại cổ phần V(Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10 tháng 8 năm 2016).

Người được ủy quyền lại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Văn bản ủy quyền số: 499/UQ-GĐK-TDTD ngày 24/01/2017, có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Công Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2017 và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 15/01/2014, anh Bùi Công Đ có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V(viết tắt là V) để vay số tiền 47.250.000đ; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa hai bên thì lãi suất tiền vay là 3,75%/tháng; phương thức trả nợ chậm trong vòng 36 tháng. Tổng số tiền anh Đ phải thanh toán cả gốc và lãi là 86.837.000đ; cụ thể: Trong 35 tháng đầu mỗi tháng anh Đphải trả số tiền 2.414.000đ, tháng cuối cùng trả 2.347.000đ; kỳ thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/2/2014. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Đ đã nhận đủ tiền vay. Đến kỳ trả nợ, anh Đ chỉ trả được 02 lần với số tiền là 6.628.000đ (trong đó có 3.108.329đ tiền gốc và 3.519.671đ tiền lãi). Số tiền gốc anh Đ chưa trả được là 44.141.671đ, tiền lãi trong hạn theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 20/1/2017) là 36.067.329đ. Nay V yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng là 80.209.000đ. Ngoài ra, V không có yêu cầu gì đối với các khoản lãi, phạt phát sinh từ thời điểm hết hạn hợp đồng tín dụng ngày 20/01/2017 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn, anh Bùi Công Đ trình bày: Xác nhận ngày ký hợp đồng vay, số tiền vay, mục đích, hình thức vay và lãi suất thỏa thuận; phương thức, kỳ hạn trả nợ và số tiền còn nợ như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày. Nay anh Đ đồng ý trả nợ cho V số tiền cả gốc lẫn lãi theo hợp đồng. Tuy nhiên, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin được trả dần.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án buộc anh Đ phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 20/1/2017) là 80.209.000đ, không đề nghị tính các khoản lãi, phạt phát sinh từ thời điểm hết hạn hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử. Đối với khoản lãi suất chậm trả đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với anh Bùi Công Đ.

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Bùi Công Đ đến lần thứ hai nhưng anh Đ vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật: Quan hệ vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết và phát sinh quyền và nghĩa vụ là năm 2014, nhưng do bị đơn vi phạm thỏa thuận trả nợ nên ngày 02/3/2017 nguyên đơn đã khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, xét thấy: Giữa V với anh Bùi Công Đ có ký hợp đồng tín dụng số 20140118-129006-0003 ngày 15/01/2014, theo đó Ngân hàng cho anh Đvay số tiền 47.250.000đ với lãi suất, mục đích vay, hình thức, phương thức trả nợ như các bên đã trình bày cụ thể ở trên. Hợp đồng trên là hợp pháp để các bên thực hiện, kể cả việc thỏa thuận giữa các bên về mức lãi suất 3,75%/tháng vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất…" và theo quy định tại Điều 1,Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng…". Do vậy, việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh Đvề mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh Đ đã nhận đủ tiền vay nhưng đến kỳ trả nợ thì anh Đ chỉ trả được 02 lần với tổng số tiền 6.628.000đ, còn lại không trả được tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Nay anh Đxin được trả dần, còn V không đồng ý. Như vậy, bên vay là bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và cam kết theo thỏa thuận. Do đó, V yêu cầu buộc anh Đ phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 20/01/2017) là 80.209.000đ, không đề nghị tính các khoản lãi, phạt phát sinh từ

thời điểm hết hạn hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với khoản lãi suất chậm trả các đương sự thống nhất không áp dụng lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ cần chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đ phải chịu án phí theo giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện là 4.010.450đ, (80.209.000đ x 5%). V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Buộc anh Bùi Công Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Vtổng số tiền là 80.209.000đ. Trong đó số tiền gốc 44.141.671đ; tiền lãi trong hạn là 36.067.329đ.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần Vcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Công Đ không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Công Đ phải chịu 4.010.450đ. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2014/0004844 ngày 02/3/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thúy Nga Đỗ Thị Nga **Vũ Thị Vân Hồng**